

Bản án số: 18/2023/HSST
Ngày 22-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y L**, sinh năm 2004 tại tỉnh Đắc Nông; Trú tại: Bon J, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: M'Nông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y N (sinh năm 1982); Con bà H H (sinh năm 1986) cùng trú tại bon J, xã Đ, M, tỉnh Đắc Nông; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Đắc Nông. Bị cáo có mặt.

- ***Bị hại:*** 1. Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1991 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Đắc Nông.

2. Chị Lê Thục Q, sinh năm 1997- Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Đắc Nông.

3. Ông Trần Văn Q1, sinh năm 1971 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Đắc Nông.

4. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972 – Có mặt.
Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1. Anh Y C, sinh ngày 17/01/2008 – Có mặt.
Địa chỉ: Bon S, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
Người đại diện hợp pháp cho anh Y C: Bà H D (có mặt) và ông Y – D1 (Vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Bon S, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
2. Anh Y L1, sinh ngày 21/12/2008 – Có mặt.
Địa chỉ: Bon S, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
Người đại diện hợp pháp của anh Y L1: Ông Y T(Có mặt) và bà H C1 (Vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Bon S, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
3. Ông Nguyễn T1, sinh năm 1968 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Tiệm vàng Kim O; tổ dân phố 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
4. Chị Nguyễn Thị Tuyết B, sinh năm 1995 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn P, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
5. Anh Y K, sinh năm 1980 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Bon J, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
6. Chị H H, sinh năm 1986 – Có mặt.
Địa chỉ: Bon J, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.
7. Anh Trần Thanh B1 – Vắng mặt.
Địa chỉ: Bon J, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 26/12/2022, trong lúc Y L, Y C; Y L1 đang chơi Game tại quán “Net Tèo” thuộc thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông thì Y C rủ Y L và Y L1 đi vào khu vực thôn X tìm nhà dân để trộm cắp tài sản. Y L và Y L1 đồng ý. Cả ba đi bộ dọc theo khu vực thôn X, xã S, huyện M tìm nhà dân nào để tài sản sơ hở thì trộm cắp, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì phát hiện nhà anh Phạm Văn H1 không có người ở nhà, Y C, Y L và Y L1 đi ra phía sau nhà thấy ô thông gió phía sau nhà tắm không có song chắn, Y C trèo ô thông gió vào trong nhà rồi mở cửa cho Y L vào còn Y L1 đứng ngoài để canh giới. Y C vào phòng ngủ lấy được 02 nhẫn màu vàng, mặt trong có chữ “MD 610”, 01 đồng hồ kim loại

màu vàng nhãn hiệu SENLIRO, 01 đồng hồ kim loại màu vàng, nhãn hiệu LONGINES, QUARTZ rồi cả ba đi đến vườn cà phê của anh Phan Văn T2 tại thôn X, xã S, huyện M, Y C dùng bật lửa đốt kiểm tra 02 chiếc nhẫn, nghĩ đây là vàng giả nên rút 02 chiếc nhẫn và 02 chiếc đồng hồ lại. Y L, Y C và Y L1 tiếp tục đi đến nhà chị Nguyễn Thị V tại thôn X, xã S, phát hiện cửa sổ phòng ngủ không khóa, Y L mở cửa sổ cùng Y C leo qua cửa sổ vào bên trong nhà, còn Y L1 đứng ở bên ngoài canh giới. Sau khi vào nhà, Y L lấy trộm được 950.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu đen, Y C lấy trộm được 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 05 nhẫn bằng kim loại màu vàng rồi đi đến vườn Ca Cao của người dân tại thôn X, Y L chia cho Y C 300.000 đồng và Y L1 300.000 đồng, còn 50.000 đồng cả ba người tiêu xài chung.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/12/2022, Y C đưa cho Y L 03 nhẫn kim loại màu vàng, Y C giữ lại 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng. Y L điều khiển xe mô tô biển số 47F2-8013 (mượn của Y K, sinh năm 1980), đến tiệm vàng Kim O tại thôn P, xã S bán 02 nhẫn màu vàng bằng kim loại cho chị Nguyễn Thị Tuyết B (sinh năm 1995, là chủ tiệm vàng) được 10.400.000 đồng. Y L tiếp tục đi đến tiệm vàng Kim O tại thị trấn M bán 01 nhẫn màu vàng bằng kim loại cho anh Nguyễn T1 (là chủ tiệm vàng) được 5.200.000 đồng.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/12/2022, Y L điều khiển xe mô tô biển số 48F1-8013 (xe của H H, sinh năm 1986, mẹ của Y L) chở Y C đến tiệm vàng Kim O tại thôn P, xã S, bán 02 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng cho chị Nguyễn Thị Tuyết B được 40.800.000 đồng, sau đó chia nhau. Tổng số tiền Y L được chia là 26.800.000 đồng, Y L đưa cho mẹ là H H 1.000.000 đồng, đưa cho Trần Thanh B1 8.000.000 đồng nhờ mua phụ tùng xe máy (Y L không nói cho bà H H và Trần Thanh B1 biết tiền do bán tài sản trộm cắp mà có). Y C được chia 18.500.000 đồng; Y L1 được chia 10.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị phát hiện, Y C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 16.800.000 đồng, 02 nhẫn màu vàng bằng kim loại; Y L giao nộp 3.000.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo màu đen; H H giao nộp 1.000.000 đồng; Trần Thanh B1 giao nộp 8.000.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Y L, Y C và Y L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen có giá trị 900.000 đồng; 01 đồng hồ kim loại màu vàng nhãn hiệu SENLIRO, số 1750 (kim đồng hồ không hoạt động) có giá trị 200.000 đồng; 01 đồng hồ kim loại màu vàng, không có mặt kính, nhãn hiệu LONGINES, QUARTZ (kim đồng hồ không hoạt động) có giá trị 200.000 đồng. Tổng giá trị là 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 778/KL-KTHS, ngày 03/02/2023 của Phân viện KHHS tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói M1: 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng bị móp méo biến dạng, mặt trong có chữ “MD 610”, tổng khối lượng: 3,6055 gam, gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 59,35%, Bạc (Ag): 21,10%, Đồng (Cu): 19,55%.

- Gói M2:

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt trong có chữ “KIMVAN” “2” “TUAN 9999”, khối lượng: 7,4990 gam, gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 99,97%, Bạc (Ag): 0,03%.

+ 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt trong có chữ “HOA 6”, khối lượng: 1,5263 gam, gửi giám định có thành phần kim loại vàng (Au): 60,99%, Bạc (Ag): 19,76%, Đồng (Cu): 13,02%, Kẽm (Zn): 6,23%.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định khối lượng gói M1: 3,5812 gam; Gói M2 (nhẫn trơn: 7,4781 gam, gói M2 (nhẫn hoa văn): 1,5013 gam) đều được niêm phong. (Bl 36)

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS, ngày 23/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Đắk Nông kết luận:

- 01 dây chuyền vàng 3 chỉ vàng loại 9999 có giá trị 15.000.000 đồng;

- 01 dây chuyền vàng 5 chỉ vàng loại 9999 có giá trị 25.000.000 đồng;

- 03 nhẫn vàng, mỗi nhẫn 1 chỉ vàng loại 9999 có giá trị 15.700.000 đồng;

- 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt trong có chữ “KIMVAN” “02” “TUAN 9999”, khối lượng 7,4990 gam có giá trị 10.000.000 đồng

- 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt trong có chữ “HOA 6”, khối lượng: 1,5263 gam có giá trị 4.500.000 đồng;

- 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng bị móp méo, biến dạng, mặt trong có chữ “MD 610”, tổng khối lượng: 3,6055 gam có giá trị 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 71.200.000 đồng (*Bảy mươi một triệu hai trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản 02 lần trộm cắp là 73.450.000đ.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CTr – VKS ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Y L về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đắk Mil giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Y L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Y L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS, đề nghị xử phạt: Bị cáo Y L từ 03

năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Bị hại bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn Q1 xác định giá trị tài sản bị thiệt hại chưa thu hồi (sau khi trừ số tiền bị cáo và Y L1, Y C giao nộp) là còn 29.500.000đ. Bị cáo Y L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y L1 và anh Y C đồng ý liên đới bồi thường số tiền trên cho các bị hại. Chấp nhận việc tự nguyện bồi thường cho bị hại của gia đình anh Y L1, gia đình anh Y C mỗi gia đình 6.500.000đ.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 đồng hồ kim loại màu vàng nhãn hiệu SENLIRO, số 1750 (kim đồng hồ không hoạt động); 01 đồng hồ kim loại màu vàng, không có mặt kính, nhãn hiệu LONGINES, QUARTZ (kim đồng hồ không hoạt động); 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng bị móp méo, biến dạng, mặt trong có chữ “MD 610”, tổng khối lượng: 3,5812 gam (hoàn lại sau giám định) cho anh Phạm Văn H1; 28.800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt trong có chữ “KIMVAN” “02” “TUAN 9999”, khối lượng 7,4781 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt trong có chữ “HOA 6”, khối lượng: 1,5013 gam (hoàn lại sau giám định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen cho chị Nguyễn Thị V là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 dây chuyền vàng 3 chỉ vàng loại 9999; 01 dây chuyền vàng 5 chỉ vàng loại 9999; 03 nhẫn vàng, mỗi nhẫn 1 chỉ vàng loại 9999 do không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được có lưu trong hồ sơ. Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động chính đáng của mình nên trong thời gian tù:

Khoảng 14 giờ 00 phút đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 26/12/2022, tại thôn X, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Y L đã cùng với Y C (sinh ngày 17/01/2008), Y L1 (sinh ngày 21/12/2008) thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể: Vụ thứ nhất: Bị cáo Y L, Y C và Y L1 vào nhà anh Phạm Văn H1 và chị Lê Thục Uyên chiếm đoạt 02 đồng hồ kim loại màu vàng; 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.400.000 đồng; Vụ thứ hai: Y L, Y C và Y L1 đã trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn Q1 950.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; 02 dây chuyền vàng; 05 nhẫn vàng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 72.050.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 02 vụ do Y L, Y C và Y L1 trộm cắp là 73.450.000 đồng. Hành vi của bị cáo Y L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Y L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

... ”

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; ”

... ”

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn Q1 xác định tài sản bị thiệt hại không thu hồi được là 29.500.000đ (sau khi đã trừ số tiền bị cáo L, anh Y L1, anh Y C đã giao nộp trong quá trình điều tra).

Bị hại yêu cầu bị cáo và anh Y L1, anh Y C phải liên đới bồi thường số tiền trên. Bị cáo Y L, anh Y L1, anh Y C đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 29.500.000đ. Xét thấy, việc thoả thuận bồi thường giữa báo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Buộc bị cáo Y L, anh Y L1, anh Y C phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn Q1 29.500.000đ, theo phần, cụ thể mỗi người phải bồi thường cho bà V và ông Q1 9.834.000đ (làm tròn số). Chấp nhận việc gia đình anh Y L1 và gia đình anh Y C, mỗi gia đình đã bồi thường cho bà V và ông Q1 6.500.000đ trong quá trình điều tra và 3.334.000đ tại phiên toà.

Bị hại anh Phạm Văn H1 và chị Lê Thục U không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 đồng hồ kim loại màu vàng nhãn hiệu SENLIRO, số 1750 (kim đồng hồ không hoạt động); 01 đồng hồ kim loại màu vàng, không có mặt kính, nhãn hiệu LONGINES, QUARTZ (kim đồng hồ không hoạt động); 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng bị móp méo, biến dạng, mặt trong có chữ “MD 610”, tổng khối lượng: 3,5812 gam (hoàn lại sau giám định) cho anh Phạm Văn H1 và chị Lê Thục U; trả 28.800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt trong có chữ “KIMVAN” “02” “TUAN 9999”, khối lượng 7,4781 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt trong có chữ “HOA 6”, khối lượng: 1,5013 gam (hoàn lại sau giám định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen cho bà Nguyễn Thị V là các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

- Đối với 01 dây chuyền vàng 3 chỉ vàng loại 9999; 01 dây chuyền vàng 5 chỉ vàng loại 9999; 03 nhẫn vàng, mỗi nhẫn 1 chỉ vàng loại 9999 do không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

[8] Vấn đề khác:

Đối với hành vi của anh Nguyễn T1, chị Nguyễn Thị Tuyết B khi mua vàng do bị cáo và các đối tượng đi bán, anh T1, chị B không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn T1, chị B.

Đối với hành vi cho bị cáo Y L mượn xe máy của ông Y K và bà H –H, không biết Y L sử dụng chiếc xe vào việc trộm cắp tài sản, do đó không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự ông Y K và bà bà H –H.

Đối với việc bị cáo Y L cho bà H –H 1.000.000đ và đưa cho anh Trần Thanh B1 8.000.000đ nhờ mua phụ tùng xe, khi đưa tiền bị cáo không nói cho những người này biết đây là tiền do bị cáo trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà H –H và anh Trần Thanh B1.

[9] Về án phí: Bị cáo Y L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Y L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 586; Điều 587; Điều 589 BLDS

Buộc bị cáo Y L, anh Y L1, anh Y C phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị V và ông Trần Văn Q1 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng), theo phần, cụ thể bị cáo Y L, anh Y L1, anh Y C mỗi người phải bồi thường cho bà V và ông Q1 9.834.000đ (Chín triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng). Chấp nhận việc gia đình anh Y L1 và gia đình anh Y C, mỗi gia đình đã bồi thường cho bà V và ông Q1 9.834.000đ (Chín triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) (Trong đó bồi thường 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) trong quá trình điều tra và tại phiên toà là 3.334.000đ (Ba triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng)).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 248 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 đồng hồ kim loại màu vàng nhãn hiệu SENLIRO, số 1750 (kim đồng hồ không hoạt động); 01 đồng hồ kim loại màu vàng, không có mặt kính, nhãn hiệu LONGINES, QUARTZ (kim đồng hồ không hoạt động); 02 nhẫn bằng kim loại màu vàng bị móp méo, biến dạng, mặt trong có chữ “MD 610”, tổng khối lượng: 3,5812 gam (hoàn lại sau giám định) cho anh Phạm Văn H1, chị Lê Thực U; 28.800.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt trong có chữ “KIMVAN” “02” “TUAN 9999”, khối lượng 7,4781 gam; 01 nhẫn kim loại màu vàng mặt trong có chữ “HOA 6”, khối lượng: 1,5013 gam (hoàn lại sau giám định); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen cho bà Nguyễn Thị V là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 dây chuyền vàng 3 chỉ vàng loại 9999; 01 dây chuyền vàng 5 chỉ vàng loại 9999; 03 nhẫn vàng, mỗi nhẫn 1 chỉ vàng loại 9999 do không thu giữ được nên không đặt ra vấn đề xử lý.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Y L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST và 492.000đ (Bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu**